

Số: **11**/2021/TT-BTP

Hà Nội, ngày **28** tháng **12** năm 2021

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP
ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý
Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam**

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Con nuôi;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam

1. Sửa đổi, bổ sung các điểm d, điểm đ, bổ sung điểm m khoản 1 và bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:

“d) Gửi ảnh và báo cáo về trẻ em, thông tin đầy đủ và chi tiết hồ sơ sức khỏe của trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài cho người nhận con nuôi hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, sau khi có văn bản chấp thuận của Cục Con nuôi;

đ) Hỗ trợ kiểm tra khám sức khỏe bổ sung hoặc chuyên sâu, khám bệnh, điều trị và chăm sóc trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài theo đề nghị của người nhận con nuôi; hỗ trợ chuẩn bị tâm lý, ngôn ngữ và các điều kiện cần thiết khác cho trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài;

m) Đề nghị chứng nhận việc nuôi con nuôi theo quy định tại Điều 38 của Luật Nuôi con nuôi.

3. Trường hợp tổ chức con nuôi nước ngoài bị thu hồi giấy phép hoạt động tại Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 43 của Luật Nuôi con nuôi, Cục Con nuôi trao đổi với cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài về biện pháp hỗ trợ hoàn tất việc giải quyết đối với những hồ sơ đã được chuyển cho Sở Tư pháp.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 như sau:

“2. Trên cơ sở báo cáo của cha mẹ nuôi, Văn phòng con nuôi nước ngoài có trách nhiệm gửi Cục Con nuôi báo cáo về tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi ở nước ngoài theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 43 của Luật Nuôi con nuôi.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“1. Văn phòng con nuôi nước ngoài có trách nhiệm gửi Cục Con nuôi báo cáo 6 tháng và báo cáo hằng năm về tình hình hoạt động theo biểu mẫu Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.

3. Văn phòng con nuôi nước ngoài gửi báo cáo bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử dưới định dạng pdf của báo cáo giấy theo quy định tại khoản 1 Điều này.”.

4. Bổ sung Điều 10a sau Điều 10 như sau:

“Điều 10a. Lập, quản lý, sử dụng và bảo quản sổ sách, biểu mẫu

1. Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam có trách nhiệm lập, quản lý và sử dụng các loại sổ sách, biểu mẫu.

2. Người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam có trách nhiệm sử dụng, quản lý các loại sổ sách, biểu mẫu; bảo quản tài liệu phát sinh trong quá trình hoạt động; định kỳ hằng năm thống kê và lập hồ sơ lưu trữ; thực hiện các biện pháp kỹ thuật để bảo vệ, bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ và bảo đảm việc sử dụng tài liệu lưu trữ.”.

5. Bổ sung điểm g khoản 1 Điều 12 như sau:

“g) Việc thực hiện nghĩa vụ lập, quản lý và sử dụng các loại sổ sách, biểu mẫu.”.

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điểm, điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam

1. Thay thế cụm từ “được giới thiệu” tại điểm e và cụm từ “đã được giới thiệu làm con nuôi” tại điểm i khoản 1 Điều 6 bằng cụm từ “được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài”.